TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH THÁI BÌNH	**Độc lập - Tự do - hạnh phúc**
Bản án số: 23/2018/DS-PT	
Ngày 21-9-2018	
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

Ông Trần Xuân Bằng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Tuyết Trinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình: Bà Bùi Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2018/DS-PT ngày 25 tháng 5 năm 2018 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 02/2018/DS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 45B/2018/QĐPT-DS ngày 24 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Văn Kh, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1972;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn Kh: Bà Nguyễn Thị M (văn bản ủy quyền ngày 16/8/2017; là nguyên đơn trong vụ án).

- *Bị đơn*: Ông Tạ Văn K, sinh năm 1963 và bà Phạm Thị Ch, sinh năm 1962.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị Ch: Ông Tạ Văn K (văn bản ủy quyền ngày 21/9/2018; là bị đơn trong vụ án).

Cùng cư trú tại: thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- *Người kháng cáo:* Ông Tạ Văn K và bà Phạm Thị Ch là bị đơn.

(Bà M, ông K có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

***** *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là ông Trần Văn Kh và bà Nguyễn Thị M trình bày:*

Năm 1993, gia đình ông Kh, bà M có làm nhà ở tạm trên diện tích đất ruộng 183 m^2 tại thửa số 413 tờ bản đồ số 5 thuộc thôn Trung Nha, xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình có kích thước: Phía Đông 12,04 m giáp đất ông Khôn; phía Tây 11,6 m giáp đất bà Tiều; phía Nam 16,38 m giáp đường bê tông thôn; phía Bắc 15,18 m giáp đất ông K. Đến năm 1996, gia đình ông Kh, bà M xây dựng nhà mái bằng một tầng kiên cố để ở thì bị UBND xã Minh Lãng đình chỉ việc xây dựng và xử phạt hành chính vì làm nhà trên đất nông nghiệp. Sau đó gia đình ông Kh, bà M đã làm thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng toàn bộ diện tích 183 m^2 đất nông nghiệp sang đất thổ cư. Khi xây dựng nhà thì gia đình ông Kh, bà M không xây hết đất mà để làm cầu thang bên ngoài, tính từ tường nhà phía Đông đến giáp đất nhà ông K là 0,7 m. Thời điểm gia đình ông Kh, bà M làm nhà vào năm 1997 thì xung quanh còn là ruộng lúa, khi đó gia đình ông K cũng chưa làm nhà. Đến năm 2010 thì gia đình ông K ở liền kề đã xây 01 bức tường vít phần đất gầm cầu thang nhà ông Kh, bà M lại, đồng thời xây nền hiên nhà lấn sang phần đất nhà ông Kh, bà M và vít bằng lưới sắt B40.

Nay ông Kh, bà M khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông K, bà Ch phải tháo dỡ phần xây dựng đó để trả lại nguyên trạng đất ban đầu cho gia đình ông Kh, bà M, cụ thể:

- Phá dỡ 01 bức tường phía Đông Nam xây vít phần gầm cầu thang trên thửa đất gia đình ông Kh, bà M có các chiều đo: chiều cao 1,75 m; chiều dài 0,86 m.

- Cắt bỏ một phần nền hiên nhà ông K, bà Ch cao 0,98 m xây lấn sang thửa đất gia đình ông Kh, bà M có tứ diện như sau: Phía Đông 1,36 m giáp phần đất gia đình ông K, bà Ch; phía Tây 1,36 m giáp phần đất gia đình ông Kh, bà M; phía Nam 0,86 m giáp đường bê tông thôn; phía Bắc 0,86 m giáp phần đất gia đình ông K, bà Ch.

- Tháo dỡ lưới sắt B40 vây lấn sang phía Đông Nam thửa đất gia đình ông Kh, bà M có các số đo: chiều cao 1m; chiều dài 0,86 m + 1,36 m;

- Trả lại cho gia đình ông Kh, bà M 8,428 m^2 đất thổ cư tại thửa đất 413 thuộc tờ bản đồ số 5 thuộc thôn Trung Nha, xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình có tứ diện cụ thể như sau: Phía Đông dài 12,04 m giáp với đất gia đình ông K, bà Ch; phía Tây dài 12,04 m giáp với đất gia đình ông Kh, bà M; phía Nam dài 0,7 m giáp đường bê tông thôn; phía Bắc dài 0,7 m giáp với đất gia đình ông K, bà Ch.

Bị đơn là ông Tạ Văn K và bà Phạm Thị Ch trình bày:

Năm 1993, ông K và bà Ch mua 02 thửa đất ruộng số 412 và 414 tờ bản đồ số 5

thuộc thôn Trung Nha, xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình của ban kiến thiết thôn Trung Nha. Sau khi mua đất ruộng, ông K đã đóng cọc tre để làm mốc giới với đất của gia đình ông Kh và bà M. Đến khoảng năm 1998 ông K, bà Ch xây dựng nhà mái bằng một tầng trên thửa đất số 412. Đến năm 2006 ông K, bà Ch xây dựng tiếp nhà mái bằng một tầng trên thửa đất 414 và xây dựng tầng hai vào năm 2017. Ngôi nhà hai tầng của gia đình ông K, bà Ch giáp với phần cầu thang phía ngoài của gia đình ông Kh, bà M. Diện tích 02 thửa đất của gia đình ông K, bà Ch hiện nay vẫn là đất nông nghiệp, chưa làm thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất và đến năm 2010 khi Nhà nước mở rộng đường có lấy vào thửa đất 414. Diện tích 02 thửa đất 412 và 414 hiện nay là bao nhiêu thì ông Khôn, bà Ch không biết. Ông K, bà Ch không lấn chiếm đất của gia đình ông Kh, bà M, vì vậy không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Kh, bà M.

Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2018/DS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình**:** Áp dụng khoản 9 Điều 26, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 165, Điều 158, Điều 166 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 12, khoản 5 Điều 166, khoản 1 Điều 203 Luật Đất đai năm 2013; Điều 175, khoản 1 Điều 166 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Kh và bà Nguyễn Thị M.

2. Buộc ông Tạ Văn K, bà Phạm Thị Ch phải thực hiện nghĩa vụ sau:

2.1 - Trả lại cho ông Kh, bà M 8,428 m^2 đất thổ cư đất thổ cư tại thửa đất 413 thuộc tờ bản đồ số 5 thuộc thôn Trung Nha, xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình có tứ diện cụ thể như sau: Phía Đông dài 12,04m giáp với đất gia đình ông K, bà Ch; Phía Tây dài 12,04m giáp với đất gia đình ông Kh bà M; Phía Nam dài 0,7m giáp đường bê tông thôn; Phía Bắc dài 0,7m giáp với đất gia đình ông K, bà Ch.

2.2 - Phá dỡ 01 bức tường xây ở phía Đông Nam của phần đất 8,428m^2, có các chiều đo: chiều cao 1,75m, chiều dài 0,86m, xây vít phần gầm cầu thang trên đất ông Kh, bà M.

2.3 - Cắt bỏ một phần nền hiên nhà ông K, bà Ch ở phía Đông Nam của phần đất 8,428m^2 có các chiều đo: chiều cao 0,98m; chiều dài 0,86m, có tứ diện như sau: Phía Đông 1,36m giáp phần đất gia đình ông K, bà Ch; phía Tây 1,36m giáp phần đất gia đình ông Kh bà M; phía Nam 0,86m giáp đường bê tông thôn; phía Bắc 0,86m giáp phần đất gia đình ông K, bà Ch.

2.4 - Tháo dỡ lưới sắt B40 ở phía Đông Nam của phần đất 8,428m^2 có các chiều đo: chiều cao 1m, chiều dài 0,86m+1,36m.

2.5 - Hoàn trả cho ông Trần Văn Kh và bà Nguyễn Thị M chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 2.200.000 đồng.

3. Về án phí: Ông K, bà Ch phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Kh, bà M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả ông Kh, bà M 300.000 đồng nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002786 ngày 03/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư.

Ngoài ra án còn tuyên về quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 20/3/2018, bị đơn là ông Tạ Văn K và Phạm Thị Ch có đơn kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn là ông Kh, bà M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn và yêu cầu bị đơn phải thanh toán hoàn trả số tiền chi phí xem xét thẩm định tại giai đoạn phúc thẩm là 3.000.000 đồng.

- Bị đơn là ông K, bà Ch vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu quan điểm và đề xuất hướng giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu địa chính do UBND xã Minh Lãng cung cấp và kết quả xem xét thẩm định ngày 24/01/2018 tại giai đoạn sơ thẩm thì việc Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư xử buộc ông K và bà Ch phải trả lại cho ông Kh và bà M 8,428 m^2 đất thổ cư, phá dỡ 01 bức tường xây ở phía Đông Nam, cắt bỏ một phần nền hiên nhà và tháo dỡ lưới sát B40 ở phía Đông Nam là có căn cứ. Tuy nhiên theo kết quả xem xét thẩm định của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình ngày 10/8/2018 thì phần đất tranh chấp giữa gia đình ông K, bà Ch và gia đình ông Kh, bà M là 8,4 m^2. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên án sơ thẩm về nội dung, sửa về cách tuyên theo hướng buộc ông K, bà Ch phải trả lại cho ông Kh, bà M 8,4 m^2 đất thổ cư có mốc giới theo kết quả thẩm định của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông K và bà Ch đề ngày 20/3/2018 làm trong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn là ông K và bà Ch, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Theo tài liệu địa chính đo đạc năm 1997 (tờ bản đồ số 5) do UBND xã Minh Lãng cung cấp thì diện tích đất của ông Kh, bà M có nguồn gốc là đất nông nghiệp do bố đẻ ông Kh cho từ năm 1993, đến năm 1996 thì vợ chồng ông Kh làm nhà ở trên đất đó. Đến tháng 12/1996 UBND xã Minh Lãng đã ban hành quyết định xử lý vi phạm đất đai làm nhà trái phép, sau đó cho nộp lệ phí để chuyển đổi quyền sử dụng đất thành đất thổ cư và đã đo đạc cấp phiếu trích thửa Kh dân cư cho ông Kh, bà M ngày 21/02/1997 là 183 m^2 đất thổ cư tại thửa đất số 413 tờ bản đồ số 5 thuộc thôn Trung Nha, xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Việc đo đạc, cấp Phiếu trích thửa Kh dân cư cho ông Kh và bà M ngày 21/02/1997, ông K và bà Ch không có tranh chấp gì. Nguồn gốc đất thửa số 412 + thửa số 414 tờ bản đồ số 5, thuộc thôn Trung Nha, xã Minh Lãng của ông K, bà Ch hiện vẫn là đất nông nghiệp có diện tích 341 m^2. Năm 2010 ông Kh bà M xây dựng nhà ở trái phép trên đất và xây đúng theo ranh giới như Phiếu trích thửa, nhưng sau đó ông K và bà Ch lại xây thêm bức tường, một phần nền hiên nhà và quây lưới sắt B40 sang đất của ông Kh và bà M, vít gầm cầu thang nhà ông Kh và bà M nên mới phát sinh tranh chấp. Năm 2014, dự án VLAP đo đạc đất thổ cư của ông Kh, bà M là 186,2 m^2 tăng so với trước đây là 3,2 m^2 do tăng móng tường dậu ra đường bê tông thôn xóm. Diện tích 02 thửa 412 và thửa 414 của ông K, bà Ch là 222 m^2 giảm 119 m^2 do làm đường giao thông liên xã và giao thông nông thôn.

[2.2] Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư chỉ tiến hành xem xét thẩm định đối với phần đất tranh chấp có diện tích 8,428 m^2 có kích thước tứ diện: Phía Đông dài 12,04m giáp với đất gia đình ông K, bà Ch; phía Tây dài 12,04m giáp với đất gia đình ông Kh, bà M; phía Nam dài 0,7m giáp đường bê tông thôn; phía Bắc dài 0,7m giáp với đất gia đình ông Khôn, bà Ch nhưng không xem xét thẩm định để xác định hiện trạng diện tích đất của gia đình ông Kh, bà Mão và gia đình ông K, bà Chén đang quản lý sử dụng là chưa đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Kh, bà Mão. Sau khi ông K, bà Chén kháng cáo, Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định hiện trạng diện tích đất của gia đình ông Kh, bà M và gia đình ông K, bà Ch đang quản lý sử dụng và phần diện tích đất đang tranh chấp. Kết quả xem xét thẩm định: Hiện trạng diện tích đất của gia đình ông Kh, bà M có diện tích là 175,2 m^2; hiện trạng diện tích đất của gia đình ông K là 224,2 m^2; phần diện tích đất tranh chấp là 8,4 m^2 có kích thước tứ diện: Phía Đông dài 11,9 m giáp với đất gia đình ông K, bà Ch; phía Tây dài 11,88 m giáp với đất gia đình ông Kh, bà M; phía Nam dài 0,7 m giáp đường bê tông thôn; phía Bắc dài 0,7m giáp với đất gia đình ông K, bà Ch. Phần diện tích đất đang tranh chấp có mốc giới cách móng và tường nhà 02 tầng của gia đình ông Khôn, bà Chén là 10 cm. Khi xem xét thẩm định ông K trình bày móng của ngôi nhà 02 tầng là móng lệch, phía tiếp giáp với đất đang tranh chấp thẳng với tường.

[2.3] Như vậy, căn cứ vào trích lục bản đồ đo đạc năm 1997, kết quả đo đạc Vlap năm 2014 và kết quả xem xét thẩm định tại chỗ có đủ cơ sở để xác định phần diện tích đất đang tranh chấp là thuộc quyền sử dụng hợp pháp của gia đình ông

Kh, bà M. Do đó việc Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của ông Kh, bà Mão là có căn cứ. Tuy nhiên, qua xem xét thẩm định tại cấp phúc thẩm thì phần đất đang tranh chấp chỉ có diện tích là 8,4 m^2 chứ không phải là 8,428 m^2 như án sơ thẩm đã buộc gia đình ông K, bà Ch phải trả lại cho ông Kh, bà M. Qua xem xét thẩm định cũng xác định phần nền hiên mà gia đình ông Khôn, bà Ch xây dựng trên diện tích đất 8,4 m^2 có diện tích là 01 m^2. Vì vậy, xét thấy cần phải chấp nhận một phần kháng cáo của ông K, bà Ch sửa một phần án sơ thẩm về diện tích và kích thước phần đất tranh chấp mà ông K, bà Ch phải trả lại cho ông Kh, bà M cũng như diện tích, kích thước phần nền hiên ông K, bà Ch phải tháo dỡ.

[2.4] Đối với bức tường và lưới sắt B40 mà gia đình ông K, bà Ch xây dựng trên phần đất lấn chiếm của gia đình ông Kh, bà M, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc ông K, bà Ch phải tháo dỡ các tài sản này là có căn cứ Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần phải giữ nguyên phần quyết định về việc nêu trên của án sơ thẩm

[3] Về chi phí xem xét thẩm định, định giá: Xét thấy, kết quả xem xét thẩm định đã xác định ông K, bà Ch lấn chiếm đất của ông Kh, bà M nên phải có nghĩa vụ chịu chi phí thẩm định tại chỗ, định giá. Chi phí thẩm định tại chỗ và định giá tại giai đoạn sơ thẩm là 2.200.000 đồng, chi phí thẩm định tại chỗ tại giai đoạn phúc thẩm là 3.000.000 đồng, bà M đã nộp tạm ứng chi phí thẩm định, định giá. Vì vậy, cần phải buộc ông Kh, bà Ch phải có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Kh, bà M chi phí thẩm định tại chỗ, định giá là 5.200.000 đồng.

[4] Về án phí: Do Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên ông K, bà Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn và sửa một phần án sơ thẩm nên ông K, bà Ch không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm. Ông Kh, bà M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điều 147, Điều 148, Điều 157, Điều 165 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12, khoản 5 Điều 166, khoản 1 Điều 203 Luật đất đai năm 2013; Điều 175, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Tạ Văn K và bà Phạm Thị Ch. Sửa bản án sơ thẩm số 02/2018/DS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, cụ thể như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Kh và bà Nguyễn Thị M. Xử buộc ông Tạ Văn K và bà Phạm Thị Ch phải thực hiện các nghĩa vụ sau:

- Phải trả lại cho ông Trần Văn Kh, bà Nguyễn Thị M 8,4 m^2 đất tại thửa đất 413 thuộc tờ bản đồ số 5 thuộc thôn Trung Nha, xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh

Thái Bình có tứ diện cụ thể như sau: Phía Đông dài 11,9 m giáp với đất của ông Khôn, bà Ch; phía Tây dài 11,88 m giáp với đất của ông Kh, bà M; phía Nam dài 0,7 m giáp đường bê tông thôn; phía Bắc dài 0,7 m giáp với đất của ông K, bà Ch. Phần diện tích đất 8,4 m^2 có mốc giới phía Đông cách móng và tường nhà 02 tầng của gia đình ông K, bà Chlà 10 cm (Có sơ đồ cụ thể kèm theo).

- Phải cắt bỏ một phần nền hiên nhà ông K, bà Ch ở phía Đông Nam của phần đất 8,4 m^2 có các chiều đo: chiều cao 0,98 m; chiều dài 0,86 m, có tứ diện như sau: Phía Đông 1,33 m giáp phần đất của ông K, bà Ch; phía Tây 1,33m giáp phần đất của ông Kh bà M; phía Nam 0,7 m giáp đường bê tông thôn; phía Bắc 0,7m giáp phần đất còn lại mà ông Khôn, bà Ch phải trả lại cho ông Kh, bà M (Có sơ đồ cụ thể kèm theo).

- Phải phá dỡ 01 bức tường xây ở phía Đông Nam của phần đất 8,4 m^2, có các chiều đo: chiều cao 1,75 m, chiều dài 0,86 m, xây vít phần gầm cầu thang trên đất ông Kh, bà M.

- Phải tháo dỡ lưới sắt B40 ở phía Đông Nam của phần đất 8,4 m^2 có các chiều đo: chiều cao 1m, chiều dài 0,86 m +1,36 m.

2. Về chi phí thẩm định tại chỗ, định giá tài sản: Xử buộc ông Tạ Văn K và bà Phạm Thị Ch phải hoàn trả cho ông Trần Văn Kh và bà Nguyễn Thị M chi phí thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 5.200.000 đồng (năm triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Về án phí:

- Ông Tạ Văn K và bà Phạm Thị Ch phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng mà ông Tạ Văn K đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0002904 ngày 28/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Trần Văn Kh, bà Nguyễn Thị M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại ông Kh, bà M 300.000 đồng nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002786 ngày 03/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".*

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 21/9/2018.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TA, THA huyện Vũ Thư;
- Các đương sự;
- Lưu HC-TP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thái Hà

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TA, THA huyện Vũ Thư;
- Các đương sự;
- Lưu HC-TP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Hà